TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 539/2023/DS-PT
Ngày: 05/5/2023
V/v "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Phạm Thị Kim

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Bá Thịnh

Bà Trịnh Thị Ánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Quyện – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bạch Ngọc Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2023/TLPT-DS ngày 15 tháng 2 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 618/2022/DS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 393/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1195/2023/QĐ-PT ngày 28/02/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần AC(AB)

Địa chỉ trụ sở: Đường NTMK, Phường NA, Quận BA, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà M. Đại diện theo giấy ủy quyền số 2239/UQ-NLQ.22 ngày 04/10/2022 (có mặt)

Bị đơn: Ông Lâm Hữu T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Trú tại : đường X, khu phố M, phường TX, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm:

Nguyên đơn: Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại Tòa nguyên đơn có đại diện theo ủy quyền là bà M trình bày:

Vào ngày 16/9/2017 Ngân hàng Thương mại cổ phần AC (sau đây gọi tắt là Ngân hàng AB) và ông Lâm Hữu T có ký kết Hợp đồng cấp tín dụng trả góp

số SGN.CN.03.160917 với các thỏa thuận như sau: Số tiền vay là 480.000.000 đồng với phương thức giải ngân là chuyển toàn bộ số tiền vay vào tài khoản tiền gửi thanh toán số 246045269 của ông Lâm Hữu T tại AB, về thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng; phương thức vay từng lần; lãi suất trong hạn tính theo dư nợ ban đầu là 11%/năm, tính theo dư nợ cho vay thực tế là 21/64%/năm; lãi quá hạn gấp 150% lãi trong hạn; lãi suất phạt trả chậm là 10%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nêu trên, ông Lâm Hữu T đã thanh toán cho Ngân hàng số nợ gốc là 240.000.000 đồng. Từ ngày 06/4/2020 cho đến nay, ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng AB. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 09/06/2021, Ngân hàng AB đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số nợ vay còn lại chưa thanh toán của Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SGN.CN.03.160917 nêu trên. Tính đến ngày 06/12/2022, ông Lâm Hữu T còn nợ AB các khoản sau: Nợ gốc 240.000.000 đồng; lãi trong hạn là 67.320.000 đồng; lãi quá hạn là 113.120.877 đồng; phạt chậm trả lãi là 18.934.290 đồng và lãi quá hạn của từng kỳ gốc không trả đúng hạn là 7.852.059 đồng; tổng cộng là 447.227.226 đồng.

Bị đơn ông Lâm Hữu T từ khi thụ lý hồ sơ Tòa án nhân dân Quận MH đã tiến hành triệu tập ông T đến Tòa để giải quyết việc kiện của Ngân hàng TMCP Á Châu nhưng ông T không đến, sau khi tiến hành xác minh, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự, quy định của pháp luật nhưng ông T vẫn vắng mặt nên Tòa án đã mở phiên tòa xét xử.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu trong quá trình giải quyết vụ án.

Về mặt tố tụng: Việc thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và diễn biến tại phiên tòa đã được Tòa án nhân dân Quận MH và Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về nợ gốc là 240.000.000 đồng; lãi trong hạn là 67.320.000 đồng; lãi quá hạn là 113.120.877đồng; phạt chậm trả lãi là 18.934.290 đồng, tổng cộng 439.375.167 đồng; không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với lãi quá hạn của từng kỳ gốc không trả đúng hạn là 7.852.059 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 618/2022/ST-DS ngày 06/12/2022 của Tòa án nhân dân Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên:

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần AC.

Buộc ông Lâm Hữu T phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần AC số tiền 439.375.167 đồng (bao gồm tiền gốc là 240.000.000 đồng, lãi trong hạn 67.320.000 đồng; Lãi quá hạn 113.120.877 đồng; Phạt chậm trả lãi 18.934.290 đồng), thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của bản án sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong ông Lâm Hữu T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo

mức lãi suất của các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu lãi quá hạn của từng kỳ gốc không trả đúng hạn là 7.852.059 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lâm Hữu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 21.575.007 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần AC phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 392.603 đồng.Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.551.726 đồng, theo biên lai thu số 0023293 ngày 05/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh. Còn lại số tiền 9.159.123 đồng Ngân hàng thương mại cổ phần AC nhận lại.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

-Sau khi bản án sơ thẩm tuyên, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần AC kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ngân hàng AB yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa một phần bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu buộc ông T phải trả số tiền lãi quá hạn của từng kỳ gốc không trả đúng hạn là 7.852.059 đồng mà cấp sơ thẩm chưa chấp nhận.

Các phần khác mà bản án sơ thẩm đã tuyên các đương sự không kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự trong vụ án bị đơn vắng mặt nên Tòa án đã giải quyết theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Sau khi xem xét các chứng cứ trong hồ sơ, xét thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Đề nghị căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 giữ y bản án dân sự sơ thẩm số 618/2022/ST-DS ngày 06/12/2022 của Tòa án nhân dân Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] .Về thủ tục tố tụng:

[1.1].Đơn kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng AB được nộp và đóng tạm ứng án phí phúc thẩm đúng thời hạn theo quy định tại Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2].Về sự có mặt, vắng mặt của người tham gia tố tụng:

-Nguyên đơn Ngân hàng AB kháng cáo có mặt.

-Bị đơn đã được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên giải quyết vắng mặt theo Điều 227,Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] .Xét yêu cầu kháng cáo:

Sau khi xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, yêu cầu kháng cáo và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến của Viện kiểm sát, xét thấy:

[2.1].Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn kháng cáo đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm buộc bị đơn ông T phải trả số tiền lãi quá hạn của từng kỳ gốc không trả đúng hạn là 7.852.059 đồng. Lý giải về số tiền này,Ngân hàng AB cho rằng căn cứ theo Điều 6 của Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SGN.CN.03.160917 ngày 16/9/2017 mà hai bên thỏa thuận có quy định về việc chuyển nợ quá hạn và tính lãi quá hạn, cụ thể "Khi đến hạn trả nợ của mỗi kỳ hạn/kết thúc thời hạn cho vay, nếu bên được cấp tín dụng không trả hết tiền (nợ gốc và lãi) phải trả đúng hạn thì phải chịu lãi quá hạn đối với dư nợ gốc quá hạn và chịu phạt chậm trả lãi theo quy định tại hợp đồng này". Ông T đã vi phạm kỳ trả nợ từ kỳ 16/4/2020 đến tại thời điểm xét xử vẫn chưa trả được. Theo thỏa thuận thì từ kỳ 16/4/2020 đến kỳ ngày 24/6/2021 là 15 kỳ mà ông T phải trả cho Ngân hàng, nhưng do ông T không trả nên Ngân hàng phải tính chuyển sang nợ quá hạn và tính lãi quá hạn đối với từng kỳ gốc mà ông T chưa trả được, tương ứng với số tiền là 7.852.059 đồng. Số tiền này hoàn toàn không trùng với lãi trong hạn mà Ngân hàng đã tính với số tiền 67.320.000 đồng và lãi phạt 113.120.877 đồng.

Ngoài ra người đại diện của Ngân hàng AB cũng trình bày rằng căn cứ theo hợp đồng tín dụng số SGN.CN.03.160917 được xác lập ngày 16/9/2017 giữa Ngân hàng và ông T đã có thỏa thuận về lãi suất trong hạn tính theo dư nợ ban đầu là 11%/năm, tính theo dư nợ cho vay thực tế là 21/64%/năm; lãi quá hạn gấp 150% lãi trong hạn; lãi suất phạt trả chậm là 10%/năm. Tất cả mức lãi này đều đúng theo quy định của pháp luật, do đó toàn bộ số nợ mà bên được cấp tín dụng (là ông T) không trả hết tiền (nợ gốc và lãi) phải trả đúng hạn thì phải chịu lãi quá hạn đối với dư nợ gốc quá hạn và chịu phạt chậm trả lãi theo quy định tại hợp đồng này, như vậy cách tính lãi quá hạn cho bị đơn của từng kỳ nợ gốc mà bị đơn chưa trả là hoàn toàn đúng. Nguyên đơn đề nghị xem xét chấp nhận yêu cầu để tránh thiệt hại cho ngân hàng. Ngoài lời trình bày, đại diện nguyên đơn nộp là bảng giải trình và bảng tính lãi mà Ngân hàng đã tính với bị đơn.

Thấy rằng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vào kỳ tháng 04/2020 đến nay, Ngân hàng AB kháng cáo đối với phần tiền lãi quá hạn trên từng kỳ nợ gốc là 7.852.059 đồng từ thời điểm của kỳ nợ ngày 16/4/2020 đến kỳ nợ ngày 24/6/2021 mà ông T chưa thanh toán. Căn cứ theo sự thỏa thuận mà hợp đồng hai bên đã ký, đối chiếu quy định tại khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về "Hướng dẫn áp dụng một số

quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm", thì tại thời điểm xét xử sơ thẩm, lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là có căn cứ, vì đây là lãi suất quá hạn khi mà nghĩa vụ thanh toán bị vi phạm, đồng thời mức lãi quá hạn mà hai bên thỏa thuận được ngân hàng đã tính cũng phù hợp pháp luật. Do đó, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận.

Tại phiên tòa, ngoài lời trình bày nguyên đơn còn cung cấp bảng giải trình, bảng tính lãi, căn cứ tính lãi để chứng minh cũng như làm rõ cho yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của mình đã được xem xét chấp nhận, đây cũng là tình tiết mới.

[3].Từ những nhận định trên, nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Sửa một phần bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu lãi quá hạn của từng kỳ gốc không trả đúng hạn là 7.852.059 đồng. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên "thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật", việc tuyên này là chưa phù hợp nên cần sửa lại, bỏ phần này cho đúng quy định.

[4].Các phần khác của bản án sơ thẩm mà các đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

[5].Về án phí dân sự phúc thẩm:

Vì sửa bản án sơ thẩm nên Ngân hàng AB không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng AB số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308, Điều 313, 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1.Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần AC.

2.Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 618/2022/DS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Toà án nhân dân Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần AC.

Buộc ông Lâm Hữu T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AC số tiền 447.227.226 đồng (bao gồm tiền gốc là 240.000.000 đồng; Lãi trong hạn 67.320.000 đồng; Lãi quá hạn 113.120.877 đồng; Phạt chậm trả lãi 18.934.290 đồng) và 7.852.059 đồng lãi quá hạn của từng kỳ gốc không trả đúng hạn.

Kể từ ngày tiếp theo của bản án sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong ông Lâm Hữu T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất của các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật.

3. Về án phí:

3.1.Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lâm Hữu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.889.089 đồng

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí của Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (AB) với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.551.726 đồng, theo biên lai thu số 0023293 ngày 05/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2.Án phí dân sự phúc thẩm:

-Ngân hàng thương mại cổ phần AC không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng cho Ngân hàng theo biên lai số AA/2022/0005119 ngày 22/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh.

4.Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối Cao;
-Tòa án nhân dân Cấp Cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp Cao tại TP.HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận MH;
- Tòa án nhân dân Quận MH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim